

Bản án số: 83/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27/11/2019

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 27/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/9/2019 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 159/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở: thôn Ch, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

**2. Bị đơn:** Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Hoàng Văn V vào ngày 17/10/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, Lạng Giang, Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh V ngay. Vợ chồng tôi chung sống cùng với bố mẹ đẻ của anh V. Đến khoảng tháng 8/2015 thì vợ chồng chuyển về ở nhờ nhà và đất của bố mẹ đẻ chị tại thôn Ch, X, Lạng Giang, Bắc Giang. Trong thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 01 năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh V thường xuyên uống rượu say rồi về chửi bới vợ con, chửi cả bố mẹ đẻ của chị, đập phá đồ đạc trong nhà. Khoảng tháng 01/2019 anh V còn cầm dao dọa giết bố mẹ chị nhưng không được. Sau đó anh V bỏ về nhà bố mẹ đẻ của anh V tại thôn C, M ở cho đến nay không quay về chung sống cùng với chị nữa. Trong thời gian sống ly thân anh V không lần nào đến nhà chị hỏi han, quan tâm, chăm sóc cho chị và các con. Chị xác

định không còn tình cảm vợ chồng với anh V nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Hoàng Quốc Khánh, sinh ngày 06/5/2016 và Hoàng Ánh Tuyết, sinh ngày 21/4/2018. Hiện nay cả hai con đều đang chung sống cùng với chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Lý do chị xin được nuôi cả hai con chung là vì: Anh V là người nghiện rượu, ngộ rượu, không có công ăn việc làm, không có thu nhập. Anh V thường ham chơi, không chịu làm ăn, tu dưỡng bản thân. Khi anh V uống rượu say thì bị ngộ rượu rồi chửi bới, đánh đập, đập phá đồ đạc. Vì vậy anh V không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Nếu để anh V nuôi con thì rất nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của con.

Hiện nay chị đang làm công nhân may ở công ty Việt Ban địa chỉ: phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang. Thời gian làm việc là từ 07 giờ sáng đến 17 giờ 30 phút. Thu nhập bình quân là 7.000.000đ/ tháng, ngoài ra chị còn bán hàng mỹ phẩm mỗi tháng thu nhập thêm khoảng 5.000.000đ. Khi chị đi làm thì giao con cho bố mẹ trông nom con nên rất yên tâm. Cháu Khánh hiện đang học mẫu giáo lớp 3 tuổi trường mầm non X rất gần nhà nên tiện cho việc học tập, đưa đón cháu. Vì vậy chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn V đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt mà không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V; đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn V.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng cả hai con chung là Hoàng Quốc Khánh, sinh ngày 06/5/2016 và Hoàng Ánh Tuyết, sinh ngày 21/4/2018.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị N có mặt, bị đơn là anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn V có đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2014 tại UBND xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh V là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị N phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương và tại gia đình anh V đều xác định vợ chồng chị N, anh V có xảy ra nhiều mâu thuẫn to tiếng, cãi nhau, đánh nhau và đã có khoảng thời gian sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nay chị N xin ly hôn, tuy anh V không có ý kiến đối với yêu cầu của chị N. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay. Việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh V.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị N, anh V có 02 con chung là Hoàng Quốc Khánh, sinh ngày 06/5/2016 và Hoàng Ánh Tuyết, sinh ngày 21/4/2018. Ly hôn, chị N xin được nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh V không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị N. Nhưng thấy rằng: cháu Khánh và cháu Tuyết hiện nay còn nhỏ, cháu Tuyết dưới 36 tháng tuổi. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh V thấy: anh V là người nghiện rượu, không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên vắng nhà,

không có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo cho con chung phát triển tốt về mọi mặt.

Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh V có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Hoàng Quốc Khánh, sinh ngày 06/5/2016 và Hoàng Ánh Tuyết, sinh ngày 21/4/2018.

Sau khi ly hôn anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

Anh V có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007385 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Sang**